



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Bình Trị Đông B ward, Bình Tân district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ No: 01016 2202A/KQ
Mã số/ Code: 0373 2202
Mã số mẫu/ Sample code: 01136 2202
Trang/ Page: 1/ 1



VILAS 1074

VIMCERTS 211

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : **CHI NHÁNH CẤP NƯỚC CÁI NGANG**
Địa chỉ/ Address : **Ấp 8, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long**
Nơi lấy mẫu/ Place of sampling : **Tại hộ khách hàng: Hà Minh Vương, ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **11/02/2022** Ngày trả kết quả/ Date of issue : **19/02/2022**
Loại mẫu/ Kind of sample : **Nước đã xử lý** Số lượng mẫu/ Quantity of sample : **01 đ/v 1 lít + 01 đ/v 500 ml**
Tên mẫu/ Name of sample : **NƯỚC SẠCH**
Tình trạng mẫu/ State of sample : **Đựng trong chai nhựa**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	0,50	NTU	2
4	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	7,03	-	6,0-8,5
5	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl ₂ B : 2017	0,50	mg/L	0,2-1,0
6	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 3
7	<i>Escherichia coli</i> (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 1

Ghi chú/ Notes:

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by:
- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department
Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.
(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trường

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



ThS. Nguyễn Văn Tâm



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
 Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city
 Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
 Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ No: 01015 2202A/KQ
 Mã số/ Code: 0373 2202
 Mã số mẫu/ Sample code: 01135 2202
 Trang/ Page: 1/ 1



VILAS 1074

VIMCERTS 211

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : CHI NHÁNH CẤP NƯỚC CÁI NGANG
Địa chỉ/ Address : Ấp 8, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
Nơi lấy mẫu/ Place of sampling : Tại hộ khách hàng: Nguyễn Thị Mười Hai, ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 11/02/2022 **Ngày trả kết quả/ Date of issue** : 19/02/2022
Loại mẫu/ Kind of sample : Nước đã xử lý **Số lượng mẫu/ Quantity of sample** : 01 đ/v 1 lít + 01 đ/v 500 ml
Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC SẠCH
Tình trạng mẫu/ State of sample : Đựng trong chai nhựa

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	0,51	NTU	2
4	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	7,09	-	6,0-8,5
5	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl ₂ B : 2017	0,30	mg/L	0,2-1,0
6	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 3
7	<i>Escherichia coli</i> (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 1

Ghi chú/ Notes:

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by:
 - Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department
 Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.
 Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.
 Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.
 LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.
 (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).
 (s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
 QUALITY MANAGER**

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

**GIÁM ĐỐC
 DIRECTOR**



ThS. Nguyễn Văn Tâm